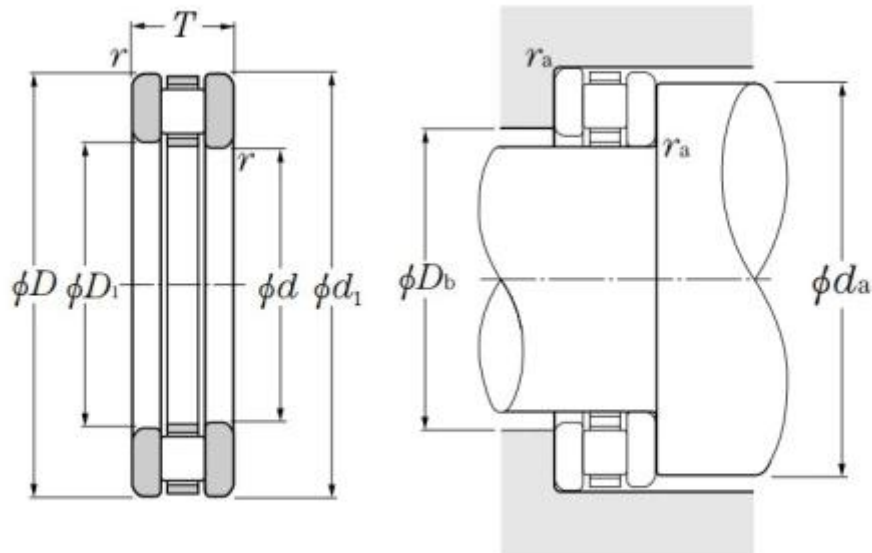


Vòng bi 81116T2



THÔNG SỐ KỸ THUẬT

Thương hiệu / Hãng sản xuất	NTN
d - Đường kính lỗ của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	80 mm
D - Đường kính ngoài của vòng đệm đỡ OR - GS	105 mm
d1 - Đường kính ngoài của vòng đệm hỗ trợ IR - WS	105 mm
D1 - Vòng đệm ổ trục đường kính lỗ khoan OR - GS	82 mm
T - Chiều cao ổ trục đẩy	19 mm
Dw - Đường kính phần tử lăn	7,5 mm
Dc1 - Đường kính lỗ lồng con lăn	80 mm
Dc - Đường kính ngoài của lồng con lăn	105 mm
rs - Bán kính góc lượn tối thiểu	1 mm
Tham khảo lắp ráp lồng	K81116T2

Vòng bi (vòng trong) WS	WS81116
Vòng bi (vòng ngoài) GS	GS81116
Ea - Đường kính ngoài tham chiếu của con lăn	100,1 mm
Eb - Đường kính trong tham chiếu của con lăn	83,7 mm
Trọng lượng	0,445 kg
Trọng lượng lắp ráp lồng	0,119 kg
Vòng bi (vòng trong) khối lượng WS	0,165 kg
Vòng bi (vòng ngoài) GS khối lượng	0,165 kg

HIỆU SUẤT SẢN PHẨM

Ca - Tải trọng trục động định mức	79,5 kN
C0a - Tải trọng trục tĩnh định mức	279 kN
Cua - Tải trọng trục giới hạn	34 kN
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn mỡ	650 tr/min
N lim - Tốc độ giới hạn bôi trơn dầu	2600 tr/min
Tmin - Nhiệt độ hoạt động tối thiểu	-20 °C
Tmax - Nhiệt độ hoạt động tối đa	120 °C

GIỚI HẠN

da min - Đường kính vai tối thiểu IR	100 mm
Db max - Đường kính vai tối đa OR	85 mm
ras max - Bán kính góc lượn tối đa	1 mm

NTN®



VOBICO.VN
NTN Authorized Distributor